TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 08 /2023/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành viên Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đinh Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thân và ông Lê Hải Nam

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Vương Thị Thanh Lan – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, Thái Nguyên: Ông Vũ Đại Dương - Kiểm sát viên

Ngày 26 / 4 /2023 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 02/02/2023 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐST-HNGĐ ngày 14/3/2022, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị Hồng M, sinh năm 1980, có mặt

Bị đơn: Anh Dương Văn H (tên khác H), sinh năm 1976, vắng mặt

Đều trú tại: TDP T, phường L, Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai tại phiên toà, chị Đỗ Thị Hồng M trình bày: Chị và anh Dương Văn H (tên gọi khác H) kết hôn năm 1999 đăng ký tại UBND xã L, Tp Thái Nguyên (nay là phường L, Tp Sông Công), Thái Nguyên. Chị và anh kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2007 do bất đồng quan điểm, nguyên nhân do anh H rượu chè, có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc hay tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2022 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh H (H).

Quá trình chung sống vợ chồng chị sinh được 03 người con là Dương Thị

Trà M, sinh ngày 18/9/2000; Dương Thị Ng A, sinh ngày 20/3/2007; Dương Hồng Ng, sinh ngày 29/12/2013. Khi ly hôn chị có nguyện vọng nuôi hai con chung Dương Thị Ng A; Dương Hồng Ng. Còn cháu Dương Thị Trà M đã trưởng thành, cháu có gia đình riêng, có sức khỏe tự nuôi sống được bản thân chị không đề nghị Tòa án giải quyết. Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh H (H) cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên đã thụ lý vụ án tranh chấp ly hôn theo yêu cầu khởi kiện. Tòa án đã tiến hành xác M tại Công an phường L và tổ dân phố T xác định: Anh Dương Văn H (tức Dương Văn H), sinh năm 1976 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ dân phố T, phường L, thành phố Sông Công, Thái Nguyên. Số hồ sơ hộ khẩu 05506-003142 chủ hộ là anh Dương Văn H (tức Dương Văn H). Hiện anh H (H) vẫn cư trú và sinh sống tại tổ dân phố T, phường L, thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

Toà án đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải cho chị M, anh H (H) về đoàn tụ, nhưng anh H (H) không đến Tòa án giải quyết vụ án, đến nay chị M vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn với anh H (H). Do anh H (H) vắng mặt tại các phiên hòa giải; Tòa án không tiến hành hòa giải được với các đương sự, nên vụ án được xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên Toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thẩm phán đã xác định đúng thẩm quyền và quan hệ tranh chấp, cho đương sự viết bản tự khai, mở phiên hòa giải, kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình.

* Về quan điểm giải quyết vụ án :

- Về quan hệ vợ chồng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn với anh H (H).

- Về con chung: Giao 02 con chung Dương Thị Ng A, sinh ngày 20/3/2007; Dương Hồng Ng, sinh ngày 29/12/2013 cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H (H) cho đến khi chị M yêu cầu. Con chung Dương Trà M đã trưởng thành.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về án phí, quyền kháng cáo: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị đơn anh Dương Văn H (tên gọi khác Dương Văn H) vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh H (H).

[2] Về quan hệ hôn nhân: Năm 1999 chị Đỗ Thị Hồng M và anh Dương Văn H (tên gọi khác Dương Văn H) kết hôn và đăng ký tại UBND phường L, thành phố Sông Công, Thái Nguyên được pháp luật là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng nảy sinh mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, nguyên nhân do anh H rượu chè, có hành vi bạo lực gia đình, vợ chồng không có sự quan tâm chăm sóc hay tôn trọng lẫn nhau. Chị và anh H đã sống ly thân từ khoảng tháng 7/2022 đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì quan hệ hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy, anh H (H) mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc chị M xin ly hôn nhưng không có mặt tại Tòa án để hòa giải để vợ chồng đoàn tụ, như vậy có thể thấy anh H (H) không thiện chí trong vấn đề đoàn tụ để nuôi dậy con chung. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị M làm đơn xin ly hôn là có cơ sở. Do đó chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị M, cho chị M được ly hôn anh H (H) là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 03 người con là Dương Thị Trà M, sinh ngày 18/9/2000; Dương Thị Ng A, sinh ngày 20/3/2007; Dương Hồng Ng, sinh ngày 29/12/2013. Tại phiên tòa hôm nay chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi hai con chung Dương Thị Ng A, Dương Hồng Ng và không yêu cầu anh H (H) cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Dương Thị Ng A; Dương Hồng Ng có đơn trình bày nguyện vọng được ở với mẹ. Cháu Dương Thị Trà M đã trưởng thành có gia đình riêng, có sức khỏe tự nuôi sống được bản thân, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy nên giao 2 con chung Dương Thị Ng A; Dương Hồng Ng cho chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015; anh H (H) có quyền đi lại

thăm nom con chung không ai được cản trở. Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền thỏa thuận hoặc có quyền khởi kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về việc cấp dưỡng nuôi con trong một vụ án khác.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H (H) cho đến khi chị M yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Nếu sau khi ly hôn các đương sự có yêu cầu giải quyết tài sản chung, nợ chung sau ly hôn thì khởi kiện bằng vụ kiện khác kèm theo các tài liệu chứng cứ để chứng M.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Đỗ Thị Hồng M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Chị M, anh H (H) có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 180, 227, 228; Điều 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Đỗ Thị Hồng M. Chị Đỗ Thị Hồng M được ly hôn anh Dương Văn H (tên gọi khác Dương Văn H).

2. Về con chung: Giao hai con chung Dương Thị Ng A, sinh ngày 20/3/2007; Dương Hồng Ng, sinh ngày 29/12/2013 cho chị Đỗ Thị Hồng M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi hai con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Cháu Dương Thị Trà M đã trưởng thành có gia đình riêng, có sức khỏe tự nuôi sống được bản thân, Tòa án không giải quyết. Anh H (H) có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H (H) cho đến khi chị M có yêu cầu.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về nợ chung: Đương sự xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

6. Về án phí: Chị Đỗ Thị Hồng M phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách Nhà nước, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí sang theo

biên lai thu số 0001783 ngày 01/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

7. Về quyền kháng cáo: Chị M có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh H (H) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- Chi cục THATPSCTN;
- Các đương sự;
- UBND P.L, TPSCTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Lan Anh